

NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

RESEARCH ON SOCIALISM MODEL IN VIETNAM : A FEW ISSUES

*PHẠM VĂN ĐỨC**

TÓM TẮT: Trên cơ sở phân tích một cách khái lược các mô hình chủ nghĩa xã hội đã từng và đang tồn tại trên thế giới, trong bài viết này, chúng tôi đã đề cập tới mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa của Việt Nam với 8 đặc trưng được Đảng ta nêu ra trong Văn kiện Đại hội lần thứ XI. Đến Đại hội XII, những đặc trưng đó của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được Đảng kiên trì; tuy nhiên, Đảng cũng đưa ra một số điểm mới liên quan đến mô hình chủ nghĩa xã hội, đó là việc xác định rõ hơn 4 trụ cột của sự phát triển đất nước, bổ sung và điều chỉnh các quan hệ lớn cho phù hợp hơn với thực tiễn đang vận động, biến đổi và phát triển. Theo đó, có thể nói, việc tiếp tục hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn là một tất yếu khách quan, có tính quy luật. Đó cũng là biện chứng của mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: mô hình chủ nghĩa xã hội; mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa của Việt Nam; Văn kiện Đại hội lần thứ XI, XII; 4 trụ cột của sự phát triển đất nước.

ABSTRACT: On the basis of general analysing a few socialism model which has existed and still exist in the world, in this article, we discuss the model of Vietnamese socialism model in Vietnam with 8 typical characters stated in the paper of the 11th Plenum of Party Central Committee. In the 12th Plenum, these typical characters of Vietnamese socialism model continued to be applied, however, The Party stated some new points related to Socialism Model, this was the identification of 4 main bases of national development, addition and adjustment the big relationships to suit the changing and developing reality. Hence, the process of ongoing completion based on research theory and reality of Vietnam socialism.

Key words: socialism model; Vietnamese socialism model; paper of 11th Plenum of Party Central Committee; 4 bases of national development.

(*) GS.TS. Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Giám đốc Học viện Khoa học Xã hội, ducphilosophy@yahoo.com
Mã số: TCKH13-14-2019

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm trước đổi mới, ở Việt Nam và các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, người ta thường nhắc tới khái niệm mô hình chủ nghĩa xã hội. Vào thời kỳ đó, đã có lúc mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu trở thành hình mẫu lý tưởng cho các nước đang phát triển đi theo con đường này noi theo. Nhưng, đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX, trước sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, giới lý luận mácxít ở Việt Nam đã tiến hành phân tích một loạt nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan và đi đến kết luận rằng, đó là sự sụp đổ của một mô hình cụ thể về chủ nghĩa xã hội chứ không phải là sự sụp đổ của lý luận khoa học về chủ nghĩa xã hội. Trong suốt một thời gian dài, khoảng hơn 20 năm, ít người nói đến mô hình chủ nghĩa xã hội. Nhưng, đến những năm gần đây, cùng với những thành công to lớn của công cuộc đổi mới, giới lý luận ở Việt Nam đã đặt lại vấn đề mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vậy, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có những đặc trưng và đặc điểm gì.

2. NỘI DUNG

Trước hết, để hiểu thế nào là mô hình chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần làm rõ khái niệm mô hình phát triển xã hội là gì?

Mô hình phát triển xã hội là khái niệm để chỉ chủ thể của hoạt động xã hội sử dụng các phương tiện, phương thức nhằm đạt được mục tiêu phát triển trong thực tiễn phát triển xã hội, là những khái quát chung nhất về mục tiêu và con đường hay cách thức để hiện thực hóa quá trình chuyển biến của xã hội từ trình độ thấp sang trình độ cao.

Xét trên bình diện phổ quát nhất, mô

hình phát triển xã hội bao gồm các khía cạnh chủ yếu sau: *Thứ nhất*, nhìn từ góc độ bản chất, mô hình phát triển xã hội là sự thống nhất giữa *mục tiêu phát triển* và *con đường hiện thực hóa mục tiêu*; *thứ hai*, nhìn từ góc độ nội dung, mô hình phát triển xã hội là chỉnh thể hữu cơ của các mô hình phát triển trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội, như mô hình phát triển kinh tế, mô hình phát triển chính trị, mô hình phát triển xã hội và mô hình phát triển văn hóa; *thứ ba*, nhìn từ góc độ hình thức, mô hình phát triển xã hội hết sức đa dạng, có những biểu hiện đặc thù do điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa của từng quốc gia dân tộc quy định.

Trên thực tế, thế giới đã chứng kiến hai mô hình phát triển xã hội tiêu biểu nhất, từng được hiện thực hóa và song song tồn tại, đó là *mô hình chủ nghĩa tư bản* và *mô hình chủ nghĩa xã hội*. Nhưng bản thân các mô hình chủ nghĩa tư bản lẫn mô hình chủ nghĩa xã hội cũng luôn có những dạng cụ thể khác nhau. Chẳng hạn, đối với mô hình chủ nghĩa tư bản, ngoài những đặc trưng chung nhất để phân biệt nó với mô hình chủ nghĩa xã hội, chúng ta có thể kể ra một số dạng thức cụ thể của mô hình này như sau:

Một là, mô hình chủ nghĩa tư bản châu Âu truyền thống. Đây là mô hình của một số nước phát triển ở Tây Âu với mục tiêu gắn sự phát triển xã hội với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Đặc trưng chủ yếu của loại mô hình này là phát triển kinh tế thị trường xã hội, đề cao tầm quan trọng về tầm nhìn và sự điều tiết của nhà nước đối với phát triển kinh tế; coi trọng sự vận hành lành mạnh và ổn định của nền kinh tế, nhấn mạnh đến công bằng thị trường; chú trọng việc xây dựng phúc lợi xã hội,...

Hai là, mô hình kinh tế thị trường tự do Mỹ. Nền tảng của loại mô hình này là đề cao sự tự điều chỉnh của thị trường, song vẫn chấp nhận sự điều tiết vĩ mô, bao gồm cả việc can thiệp của nhà nước và điều hành của chính phủ. Đặc trưng của loại mô hình này là nhấn mạnh đến tính tích cực và lợi ích của việc bảo vệ kinh doanh tư nhân, từ đó dẫn đến việc chủ thể của mô hình nằm trong tầm kiểm soát và chi phối của tư nhân, bị tư nhân lũng đoạn, đồng thời nhà nước có chức năng phục vụ cho sự phát triển của kinh tế tư nhân.

Ba là, mô hình chính phủ chủ đạo của Nhật Bản. Nét đặc trưng của loại mô hình này là lấy điều tiết thị trường làm tiền đề; trên cơ sở đó, nhấn mạnh tác dụng chỉ đạo và dẫn dắt của chính phủ đối với nền kinh tế. Điểm khác biệt của loại mô hình này với mô hình của các nước phát triển khác được thể hiện tập trung ở hai điểm: *Thứ nhất*, chính phủ đóng vai trò quan trọng trong sự vận hành của nền kinh tế; *thứ hai*, tính dân chủ của các quyết sách được thể hiện ở chỗ, mọi quyết sách đều được công khai lấy ý kiến và đảm bảo lợi ích của các bên; về cơ bản, các quyết sách đều xuất phát từ lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc và lợi ích dân chủ.

Bốn là, mô hình Đông Á. Về mặt kinh tế, loại mô hình này đề cao quan điểm phát triển kinh tế nhằm xây dựng đất nước hoặc đi theo chủ nghĩa ưu tiên kinh tế, sử dụng chiến lược chú trọng xuất khẩu; đồng thời, duy trì kinh tế thị trường dưới sự chủ đạo của nhà nước. Về mặt chính trị, loại mô hình này sử dụng thể chế chính trị của chủ nghĩa uy quyền; đồng thời, sử dụng phương thức điều hành đất nước cả bằng người tài

lẫn bằng luật pháp, nêu cao tiến trình dân chủ hóa từng bước. Trong mối quan hệ giữa hành pháp và tư pháp ở các nước phát triển theo mô hình loại này, hành pháp giữ vai trò chủ đạo. Trên thực tế, ở các nước đó, hành pháp quyết định cả lập pháp lẫn tư pháp.

Mô hình chủ nghĩa xã hội hay loại hình chủ nghĩa xã hội (Socialist model; Socialist mode; Socialist pattern) là khái niệm chỉ các dạng chủ nghĩa xã hội khác nhau được tiến hành ở các nước khác nhau trên thế giới. Điều đó có nghĩa là, các nước khi tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội đều có hình thức, phương hướng và con đường của riêng mình. Do có sự khác biệt giữa các nước về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa cho đến dân số, điều kiện tự nhiên,... nên mô hình chủ nghĩa xã hội ở các nước, thậm chí ngay trong một nước nhưng ở từng giai đoạn lịch sử khác nhau, cũng có những hình thức khác nhau với những nét đặc trưng riêng. Mỗi nước xã hội chủ nghĩa căn cứ vào điều kiện thực tiễn của đất nước mình mà đề ra mục tiêu và phương thức phát triển khác nhau trong từng giai đoạn cụ thể.

Mô hình chủ nghĩa xã hội có thể được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng, mô hình chủ nghĩa xã hội là toàn bộ những tư tưởng, quan điểm về mục tiêu, phương tiện (cách thức) và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội nói chung. Theo nghĩa hẹp, mô hình chủ nghĩa xã hội là toàn bộ những lý luận, quan điểm về mục tiêu, phương tiện và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong một giai đoạn, một hoàn cảnh lịch sử cụ thể của mỗi nước.

Mô hình chủ nghĩa xã hội trong thời gian qua cũng có nhiều loại khác nhau và

có thể được khái quát thành hai loại tiêu biểu sau:

Một là, mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Liên Xô (đại diện cho các nước Đông Âu). Trong mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu này, chúng ta thấy có hai giai đoạn tương đối nổi bật, đó là giai đoạn Lênin và giai đoạn Stalin. **Mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Lênin** có các đặc trưng chủ yếu sau: *Thứ nhất*, nhà nước lấy danh nghĩa xã hội trực tiếp chiếm hữu và sử dụng tư liệu sản xuất; *thứ hai*, nhà nước quyết định kế hoạch, giám sát quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm của toàn xã hội, toàn thể người dân (trong độ tuổi lao động) cùng lao động, cùng thụ hưởng trong một tiêu chuẩn và điều kiện lao động chung; *thứ ba*, biến xây dựng đất nước thành một bộ máy quản lý, tạo nên một cơ chế quản lý từ trên xuống dưới. Cho đến trước khi Liên Xô ra đời, tất cả các mô hình chủ nghĩa xã hội đã được nêu ra kể từ các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng đầu thế kỷ XVI cho đến chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác và Ph.Ăngghen đều chưa trở thành hiện thực. Mô hình Liên Xô trước đây là mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên được hiện thực hóa.

Mô hình chủ nghĩa xã hội tập trung cao độ kiểu Stalin (hay còn gọi là mô hình tập trung cao độ) bao gồm một số đặc trưng chủ yếu: *thứ nhất*, thực hiện chế độ công hữu đơn nhất, loại bỏ toàn bộ các thành phần kinh tế khác; *thứ hai*, xây dựng nền kinh tế hiện vật chứ không phải là nền kinh tế hàng hóa, sử dụng mô hình quản lý tập trung cao độ trên phương diện tổ chức quản lý; *thứ ba*, thực hiện chuyên chính vô sản trên phương diện đời sống chính trị, cho rằng động lực phát triển của xã hội xã

hội chủ nghĩa là cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Kiểu mô hình chủ nghĩa xã hội này mang những đặc trưng của thể chế thời chiến mà cơ bản dựa trên nguyên tắc lý luận và lý tưởng cách mạng. Khiếm khuyết đó khiến mô hình này có một khuyết điểm khá nghiêm trọng là xa rời thực tiễn cuộc sống.

Hai là, mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Trung Quốc. Mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Trung Quốc cũng có hai giai đoạn: giai đoạn Mao Trạch Đông và giai đoạn cải cách mở cửa.

Thứ nhất, mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Mao Trạch Đông là mô hình chủ nghĩa xã hội thể chế kế hoạch hành chính trung ương tập trung cao độ. Loại mô hình này chịu một số ảnh hưởng của mô hình Liên Xô cũ, tạo ra những nét đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc, song nhìn chung vẫn không vượt qua được khuôn khổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Liên Xô cũ, đặc biệt là trên phương diện thể chế kinh tế.

Thứ hai, kiểu mô hình chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc là mô hình phát triển xã hội gắn với lý luận Đặng Tiểu Bình, học thuyết “ba đại diện” và quan điểm phát triển một cách khoa học. Điểm nhấn mạnh của mô hình này là đổi mới mạnh mẽ về mặt tư tưởng, tập trung mọi nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế, mà các nhà lý luận của Trung Quốc gọi là phát triển lực lượng sản xuất. Một trong những đột phá lý luận quan trọng nhất của Đặng Tiểu Bình là việc xác lập được lý luận kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Việc xác lập này không chỉ đột phá vào lý luận kinh tế kế hoạch truyền thống - lý luận đã phủ

nhận quan hệ hàng hóa, tiền tệ, phủ định vai trò của kinh tế thị trường, mà còn đột phá vào lý luận kinh tế thị trường truyền thống vốn coi điều tiết thị trường là của riêng sở hữu tư nhân. Sau lý luận của Đặng Tiểu Bình và tư tưởng “ba đại diện” của Giang Trạch Dân, tư tưởng *xã hội hài hòa* của Hồ Cẩm Đào được coi là bước phát triển mới trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc.

Nội dung cơ bản của quan điểm về xã hội hài hòa được thể hiện ở 4 điểm sau: *thứ nhất*, “xã hội hài hòa là thuộc tính bản chất của chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc, là đảm bảo quan trọng nhất cho sự giàu mạnh của quốc gia, hưng thịnh của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân”; *thứ hai*, xã hội hài hòa là mục tiêu phấn đấu không ngừng của Đảng Cộng sản và của nhân dân Trung Quốc; *thứ ba*, “xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa là một quá trình liên tục điều hòa không ngừng các mâu thuẫn xã hội”; *thứ tư*, “xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa là xã hội hài hòa do toàn thể nhân dân xây dựng, toàn thể nhân dân hưởng thụ”. Mô hình chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc hiện nay đang đạt được nhiều thành tựu lớn lao, được cả thế giới ghi nhận.

Thứ ba, kiểu mô hình chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới là mô hình phát triển xã hội dựa trên tư tưởng Tập Cận Bình. Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 10 - 2017 đã chính thức đưa “**Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới**” vào Điều lệ Đảng. Tư tưởng này đã đề ra nhiệm vụ, nội dung, phương châm chiến lược của Đảng Cộng sản Trung Quốc

đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hóa vào giữa thế kỷ XXI. Báo cáo Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ ra, từ cận đại đến nay Trung Quốc đã trải qua các giai đoạn lịch sử “**từ đứng lên, giàu lên đến mạnh lên**” [2]. Điều này với hàm ý **thời đại mới là thời đại Tập Cận Bình làm cho Trung Quốc mạnh lên**.

Xuất phát từ nền tảng kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Mao Trạch Đông, Lý luận Đặng Tiểu Bình, Tư tưởng quan trọng “ba đại diện” và Quan điểm phát triển khoa học, tập thể lãnh đạo thứ 5 do Tập Cận Bình đứng đầu đã xác định nhiệm vụ của xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới là: ***xây dựng cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa và phục hưng dân tộc Trung Hoa vĩ đại***.

Trên cơ sở xây dựng thành công xã hội khá giả toàn diện vào năm 2020, trong 30 năm tiếp theo, Trung Quốc sẽ chia việc hoàn thành nhiệm vụ tổng thể trên làm 2 giai đoạn:

Đến năm 2035 (15 năm tới): cơ bản thực hiện hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội;

Đến năm 2050 (15 năm tiếp theo): hoàn thành mục tiêu xây dựng cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp [2].

Về nội dung của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới, gồm:

Xác định rõ mâu thuẫn chủ yếu của xã hội trong thời đại mới là mâu thuẫn giữa nhu cầu về cuộc sống tốt đẹp ngày càng tăng của nhân dân với sự phát triển không cân bằng, không đầy đủ, cần phải kiên trì tư tưởng phát triển lấy nhân dân làm trung tâm, không ngừng thúc đẩy phát triển toàn

diện của con người, toàn thể nhân dân cùng giàu có. Đây là điểm mới trong việc nhận thức về mâu thuẫn xã hội chủ yếu trong bối cảnh lịch sử mới;

Xác định rõ Bộ cục tổng thể của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới là “Ngũ vị nhất thể” (xây dựng kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và văn minh sinh thái), bộ cục chiến lược là “Bốn toàn diện” (toàn diện xây dựng thành công xã hội khá giả, đi sâu cải cách toàn diện, toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật, nghiêm trị đảng toàn diện), nhấn mạnh “Bốn tự tin” (con đường, lý luận, chế độ, văn hóa);

Xác định rõ mục tiêu tổng thể đi sâu cải cách toàn diện là hoàn thiện và phát triển chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, thúc đẩy hệ thống quản lý đất nước và hiện đại hóa năng lực quản lý đất nước;

Xác định rõ mục tiêu tổng thể thúc đẩy toàn diện quản lý đất nước theo pháp luật là xây dựng hệ thống pháp trị chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa;

Xác định rõ mục tiêu quân đội hùng mạnh của Đảng trong thời kỳ mới là xây dựng quân đội nhân dân nghe theo sự chỉ huy của Đảng, có thể đánh thắng, tác phong tốt, xây dựng quân đội nhân dân thành đội quân hàng đầu thế giới;

Xác định rõ ngoại giao nước lớn đặc sắc Trung Quốc cần thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới, thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh;

Xác định rõ đặc trưng bản chất nhất của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo, ưu thế lớn nhất của chế độ chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là Đảng Cộng sản

Trung Quốc lãnh đạo, Đảng là lực lượng lãnh đạo chính trị cao nhất, đề ra yêu cầu tổng thể về xây dựng Đảng trong thời kỳ mới, làm nổi bật vị trí quan trọng của việc xây dựng chính trị trong xây dựng Đảng.

Tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới đã xác định 14 phương lược (phương châm sách lược) cơ bản sau:

Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt công tác;

Kiên trì lấy nhân dân làm trung tâm;

Kiên trì đi sâu cải cách toàn diện;

Kiên trì quan điểm phát triển mới;

Kiên trì nhân dân làm chủ;

Kiên trì quản lý đất nước toàn diện theo pháp luật;

Kiên trì hệ thống giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội;

Kiên trì đảm bảo và cải thiện dân sinh;

Kiên trì sự chung sống hài hòa giữa con người và thiên nhiên;

Kiên trì quan niệm an ninh quốc gia tổng thể;

Kiên trì “một nước hai chế độ” và đẩy mạnh thống nhất tổ quốc;

Kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội;

Kiên trì thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh của nhân loại;

Kiên trì quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện.

Ngoài hai hệ thống mô hình trên, hiện nay **mô hình “con đường thứ ba”** trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế đang thu hút sự quan tâm, chú ý. Mô hình “con đường thứ ba” có các đặc trưng cơ bản sau: *Một là*, lấy cân bằng giữa tác dụng của thị trường và sự điều tiết của nhà nước làm

nguyên tắc để tạo ra nền kinh tế mới; *hai là*, lấy cân bằng giữa trách nhiệm và quyền lợi làm nguyên tắc để xây dựng hệ thống phúc lợi mới; *ba là*, lấy cân bằng giữa hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội làm nguyên tắc để đề xuất chính sách mới; *bốn là*, lấy cân bằng giữa chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế làm nguyên tắc trong thực thi chính sách đối ngoại.

Hiện nay, chưa có một hệ thống lý luận chặt chẽ về mô hình “con đường thứ ba”. “Con đường thứ ba” xuất hiện là do xuất phát từ điều kiện thực tế của chủ nghĩa tư bản trong quá trình toàn cầu hóa, các chính đảng cánh tả của phương Tây phải đưa ra các giải pháp để xử lý các vấn đề hiện thực trong xã hội tư bản, phản ánh hiện tượng và xu thế tả khuynh của hình thái ý thức chính trị ở các nước phương Tây. Về thực chất, đây là một sự thỏa hiệp chính trị giữa chủ nghĩa tư bản tự do và chủ nghĩa xã hội dân chủ, là một phong trào tư tưởng của chủ nghĩa tư bản vượt ra ngoài cả “tả” và “hữu” trong điều kiện toàn cầu hóa nhằm khắc phục những vấn đề nội tại của chính mình. Mặc dù, mô hình này có một số nội dung và đặc điểm mới, song về bản chất, nó xuất phát từ tiền đề bảo vệ chủ nghĩa tư bản, tập trung vào điều chỉnh phương thức quản lý và cách thức điều hành đất nước.

Ở Việt Nam, trước đổi mới, chúng ta thường nhắc tới mô hình chủ nghĩa xã hội mà chúng ta sẽ xây dựng mang dáng dấp của mô hình chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và Đông Âu. Đó là một mô hình chủ nghĩa xã hội dựa trên những đặc trưng do C.Mác và Ph.Ăngghen phác thảo và Stalin hiện thực hóa trong thực tế. Nhưng sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên

Xô và Đông Âu, Việt Nam đã chủ động tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, hoàn thiện dần mô hình mới về chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu và phương tiện xác định để từng bước đạt tới mục tiêu đó. Căn cứ vào các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là Văn kiện Đại hội XI, chúng ta có thể phác họa mô hình chủ nghĩa xã hội của Việt Nam với những nội dung chủ yếu như sau:

Thứ nhất, mục tiêu bao trùm và thể hiện bản chất của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng là *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.

Thứ hai, mục tiêu đó được cụ thể hóa bằng một loạt các đặc trưng cơ bản trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó là:

- 1) Do nhân dân làm chủ;
- 2) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp;
- 3) Có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc;
- 4) Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện;
- 5) Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển;
- 6) Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo;
- 7) Có quan hệ và hợp tác với các nước trên thế giới.

Các đặc trưng trên đây thể hiện một cách toàn diện những nét căn bản nhất các lĩnh vực khác nhau của một xã hội, từ chính trị đến kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Các đặc trưng đó là sự kế thừa quan

điểm của Đảng tại Đại hội X; đồng thời, có sự bổ sung và phát triển mới cho phù hợp với thực tiễn.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, đồng thời tổng kết và đánh giá 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước - một sự đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, một quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đại hội XII khẳng định, nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên mọi phương diện, trong đó có đổi mới về lý luận. Đặc biệt, chúng ta đã nhận thức ngày càng rõ hơn về *mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là “đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử”; rằng, “thành tựu và những kinh nghiệm, bài học đúc kết từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới” [1, tr.16-17].

Không chỉ khẳng định những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử rất đáng tự hào trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam còn nghiêm túc, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm đang còn tồn tại cả trong nhận thức lý luận lẫn trong hoạt động thực tiễn. Đặc biệt, liên quan đến mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau 30 năm đổi mới, Đảng đã nhấn mạnh rằng, “lý luận về chủ nghĩa

xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn một số vấn đề cần phải qua tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để tiếp tục làm rõ” [1, tr.67]. Rõ ràng, điều này thể hiện sự trăn trở, trách nhiệm cũng như thái độ nghiêm túc và thực sự cầu thị của Đảng Cộng sản Việt Nam trước các vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội nói chung, về mô hình chủ nghĩa xã hội nói riêng ở Việt Nam. Bởi lẽ, đây là những vấn đề lý luận rất hệ trọng, căn cốt, không chỉ phản ánh đường hướng chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam - một Đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền ở Việt Nam hiện nay, mà còn trực tiếp can hệ mật thiết đến vận mệnh của cả đất nước, của cả dân tộc Việt Nam trong những năm tới.

Trở lại vấn đề mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, so với Đại hội XI, quan điểm của Đảng tại Đại hội XII tiếp tục kiên định những đặc trưng của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được xác định rõ trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* được Đại hội XI thông qua. Song, trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn trên thế giới và trong nước, Đại hội XII đã chỉ rõ: “Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới to lớn, phức tạp hơn đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải quyết tâm, nỗ lực phấn đấu mạnh mẽ hơn” [1, tr.75] làm căn cứ để xác định những phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ đạo nhằm từng bước hiện thực hóa vững chắc những đặc trưng căn bản của xã hội xã hội chủ nghĩa, xã

hội mà chúng ta đã và đang ra sức xây dựng ở Việt Nam.

Liên quan đến thực hiện mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh đến 4 trụ cột, khẳng định: “Thời kỳ mới đòi hỏi phải phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trong đó **phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên**” [1, tr.17]. Đây là một điểm mới trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng so với Đại hội XI. Đồng thời, Đảng ta cũng đã có sự bổ sung, điều chỉnh nhận thức về các mối quan hệ lớn cần được giải quyết trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nếu Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ 8 mối quan hệ thì Đại hội XII đã bổ sung thêm một quan hệ mới - *quan hệ giữa nhà nước và thị trường*, đồng thời điều chỉnh quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng cụ thể hơn, sát thực hơn - thành *quan hệ giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Đặc biệt, Đại hội XII đã thể hiện sự phát triển mới về chất trong nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xác định và cụ thể hóa các phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Căn cứ vào những đặc trưng cơ bản của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đảng đã xác định mục tiêu tổng quát phù hợp với tình hình, nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020, đó là: “Tăng cường xây dựng Đảng

trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, *phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới” [1, tr.76]. Từ mục tiêu tổng quát này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra 13 phương hướng lớn để biến mục tiêu đó thành hiện thực, bao gồm:

Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực;

Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ;

Xây dựng, phát triển văn hóa, con người;

Quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội;

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu;

Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới;

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại,

chủ động và tích cực hội nhập quốc tế;

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc;

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân;

Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa;

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đây cũng chính là những phương hướng lớn để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo.

Quan niệm duy vật biện chứng về lịch sử đã chỉ ra rằng, thực tiễn lịch sử luôn vận động, biến đổi và phát triển không ngừng theo những quy luật tất yếu, khách quan. Lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học cũng khẳng định sự cần thiết phải bổ sung, phát triển và hoàn thiện những đặc trưng mang tính bản chất của chủ nghĩa xã hội, nhất là trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội là một hình thái kinh tế - xã hội mới lần đầu tiên xuất hiện trong lịch sử phát triển của nhân loại. Từ đó, chúng ta có thể nhận thấy một tất yếu mang tính quy luật rằng, sự nghiệp đổi mới toàn diện và xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa với tính cách một cuộc cách mạng ngày càng phát triển và đi vào chiều sâu thì sẽ càng đặt ra nhiều vấn đề lý luận và

thực tiễn mới liên quan đến quan niệm về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đòi hỏi phải được nhận thức, giải quyết một cách kịp thời và thấu đáo. Có như vậy, lý luận mới làm tốt vai trò soi đường, hướng dẫn hoạt động thực tiễn; đồng thời, thực tiễn thường xuyên được tổng kết, đúc rút sẽ góp phần bổ sung, phát triển lý luận khoa học, đó là biện chứng trong mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn về xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. KẾT LUẬN

Theo chúng tôi, vấn đề mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần được tiếp tục tìm hiểu và làm sáng tỏ về mặt lý luận và thực tiễn. Đây là một điều hết sức bình thường, bởi nhận thức là một quá trình. Chính việc phát hiện những vấn đề mới nảy sinh và tìm cách giải quyết chúng một cách thỏa đáng sẽ góp phần quan trọng vào việc định hình ngày càng chính xác mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ đó định hướng cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta đi tới thành công. Xây dựng và hoàn thiện quan niệm về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không chỉ là định hình rõ ràng, đúng đắn và đầy đủ mục tiêu hướng tới, mà còn là căn cứ để xác định các biện pháp, phương thức để hiện thực hóa những mục tiêu đó một cách vững chắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
2. Tập Cận Bình, *Báo cáo tại Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc*, ngày 18-10-2017, http://news.xinhuanet.com/politics/19cpcnc/2017-10/27/c_1121867529.htm.

Ngày nhận bài: 07-12-2018. Ngày biên tập xong: 15-12-2018. Duyệt đăng: 21-01-2019